

BIỂU PHÍ THANH TOÁN QUỐC TẾ DÀNH CHO KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

STT	KHOẢN MỤC	BIỂU PHÍ		
		Mức phí	Phí tối thiểu	Phí tối đa
I	CHUYỂN TIỀN ĐI			
1	Phát hành lệnh chuyển tiền	0,2%	10 USD	500 USD
2	Tra soát/ Điều chỉnh lệnh chuyển tiền	10 USD/lần (+ phí Ngân hàng nước ngoài, nếu có) (Chưa bao gồm điện phí)		
3	Hủy lệnh chuyển tiền	10 USD/lần (Chưa bao gồm điện phí)		
II	CHUYỂN TIỀN ĐẾN/KIỀU HỐI			
1	Phí kiều hối	0,05%	4 USD	150 USD
2	Tra soát/ Điều chỉnh lệnh chuyển tiền đến	5 USD/lần (Chưa bao gồm điện phí)		
3	Thoái hối lệnh chuyển tiền đến	10 USD/lần (Chưa bao gồm điện phí)		
III	PHÍ KHÁC	Thu theo thỏa thuận hoặc thu theo thực tế phát sinh		
IV	ĐIỆN PHÍ			
1	Điện phí chuyển tiền	10 USD/điện		
2	Điện phí khác (tu chính; tra soát T/T, thoái hối...)	15 USD/điện		

Lưu ý:

- Không áp dụng với dịch vụ chuyển tiền Western Union.
- Đối với các loại tiền khác thu theo thực tế phát sinh.
- Biểu phí này chưa bao gồm thuế GTGT (10%).
- LienVietPostBank không hoàn trả lại phí đã thu trong trường hợp khách hàng yêu cầu hủy bỏ dịch vụ hoặc dịch vụ không được thực hiện vì sai sót, sự cố không phải do lỗi của LienVietPostBank gây ra.
- Tùy từng trường hợp và tính chất giao dịch cụ thể, LienVietPostBank có thể thu các phí khác ngoài các loại phí Quy định trong Biểu phí trên cơ sở đảm bảo tuân thủ quy định của Pháp luật hiện hành và có thỏa thuận với khách hàng.
- Đối với phí dịch vụ quy định bằng ngoại tệ, trường hợp phải thu bằng VND sẽ tính theo tỷ giá bán ngoại tệ do LienVietPostBank công bố tại thời điểm bán.
- Các chi phí thực tế khác như thuế, các chi phí phải trả cho ngân hàng nước ngoài tham gia dịch vụ, nếu có, sẽ thu theo thực chi.
- Phí Kiều hối: Phí nhận tiền từ nước ngoài chuyển đến; (Chỉ áp dụng đối với Người thụ hưởng là người trong nước theo quy định của pháp luật về Ngoại hối).